

Số: /QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE**

**GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN**

*Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 303 thí sinh, hạng A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 30/5/2026 tại Trường Cao đẳng Việt Anh, địa chỉ: phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

**Điều 2.** Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Trần Minh Sơn, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Đại úy Nguyễn Văn Phương, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Nguyễn Trung Chính, Chức vụ: Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Việt Anh, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

**Điều 3.** Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

**Điều 4.** Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Đ/c Giám đốc CAT | (*để báo cáo*);
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (*để thực hiện*);
- Lưu: VT, PC08(Lục).



**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Nguyễn Đức Cường**

## DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CAT-PC08 ngày /5/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
2	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
3	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
4	Đại úy Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**  
(Kèm theo Quyết định số: 2856/QĐ-CAT-PC08 ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	PHẠM ĐÌNH ANH	16/01/1980	*****33	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
2	NGÔ VĂN ANH	11/08/2001	*****55	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
3	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	24/05/2006	*****63	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
4	TRỊNH LƯU HOÀNG ANH	16/12/2006	*****52	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	B	
5	THÁI THỊ PHƯƠNG ANH	26/04/2007	*****18	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
6	NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH	28/11/2007	*****50	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
7	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	29/01/2007	*****39	Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	x		
8	LÊ THỊ ANH	10/04/1994	*****69	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
9	TRẦN HOÀNG ANH	23/02/1996	*****24	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
10	VÕ HOÀNG ANH	10/04/1998	*****12	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
11	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	25/08/2007	*****39	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
12	NGUYỄN THỊ BA	29/12/1993	*****62	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
13	XEO VĂN BẢO	11/10/2007	*****34	Xã Keng Đu, Tỉnh Nghệ An	x		
14	DOÃN THỊ BÍCH	05/11/1983	*****79	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
15	NGUYỄN VĂN BÌNH	25/02/1995	*****77	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	C	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
16	HOÀNG THANH BÌNH	21/12/2007	*****51	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
17	VÀ Y CA	04/05/2002	*****07	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
18	LÊ THỊ CẢNH	10/10/1980	*****02	Xã Phúc Trạch, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
19	NGUYỄN THỊ CHÂU	11/06/2006	*****51	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
20	VŨ THỊ CHI	18/12/2006	*****50	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
21	MÙA Y CHI	04/08/2000	*****09	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
22	NGUYỄN THỊ CHI	13/10/2003	*****98	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
23	LÂU Y CHÌ	16/08/2005	*****57	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
24	NGUYỄN VĂN CHIẾN	02/10/2004	*****87	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
25	CỰ BÁ CHÙA	06/02/2006	*****48	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
26	HÙNG THỊ CHỨC	12/06/1990	*****04	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
27	NGUYỄN THỂ CHUNG	31/10/1993	*****88	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	B	
28	CAO THỊ CHUYÊN	05/10/2001	*****57	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
29	NGUYỄN HỮU CÔNG	22/07/2007	*****57	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
30	LỠ BÁ CỰ	10/04/2001	*****15	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
31	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	22/05/2005	*****88	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
32	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	13/04/2008	*****68	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
33	HOÀNG VĂN CƯỜNG	25/01/1998	*****10	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
34	MÙA BÁ CƯỜNG	28/08/2004	*****61	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
35	LƯƠNG VĂN CƯỜNG	08/04/2007	*****25	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
36	HÀ LƯƠNG QUỐC ĐẠI	02/03/2008	*****64	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
37	TRẦN VĂN ĐẠI	09/08/2004	*****75	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
38	LÂU BÁ ĐĂNG	07/01/2003	*****79	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
39	NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO	31/07/2005	*****92	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
40	LÊ TIẾN ĐẠT	05/05/2008	*****73	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
41	LÂU BÁ DO	17/05/2001	*****04	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
42	DÈNH Y DỠ	02/05/2008	*****94	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
43	QUANG VĂN ĐOÀN	30/01/1985	*****99	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
44	NGUYỄN NGỌC ĐỒNG	12/12/1988	*****45	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
45	LƯỜNG VĂN DU	10/07/1978	*****13	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		
46	NGUYỄN VĂN ĐỨC	20/03/1990	*****89	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
47	VÕ QUANG ĐỨC	08/02/1999	*****73	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
48	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	01/04/1991	*****92	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
49	NGUYỄN THỊ DUNG	02/07/1988	*****23	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
50	LÊ VĂN DŨNG	19/12/1974	*****19	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
51	ĐINH BẠT DŨNG	08/03/1978	*****54	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
52	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	22/07/2004	*****93	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
53	NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG	01/07/1985	*****24	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	C	
54	TRẦN NHẬT DUY	01/01/2008	*****28	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
55	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	16/12/2007	*****00	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
56	CỬ Y GỪA	01/09/2004	*****79	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
57	LÊ THỊ HÀ	06/04/1994	*****23	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
58	PHẠM THỊ HÀ	30/10/1993	*****27	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
59	NGUYỄN XUÂN HÀ	22/06/1984	*****80	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	C	
60	TRẦN THỊ THU HÀ	04/11/2006	*****94	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
61	NGUYỄN VĂN HẢI	23/03/1999	*****32	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
62	NGUYỄN THỊ HẢI	10/07/1981	*****07	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
63	NGUYỄN THỊ HẢI	09/12/1983	*****09	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
64	NGUYỄN THANH HẢI	13/05/1988	*****46	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	Cm	
65	HỒ BÁ HẢI	20/11/2001	*****06	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
66	NGUYỄN VĂN HẢI	24/08/2006	*****17	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
67	NGUYỄN THỊ HẰNG	26/07/1995	*****43	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
68	ĐÀO THỊ HẠNH	01/10/1967	*****97	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
69	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	18/04/2004	*****23	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
70	THÁI THỊ HẬU	29/07/2005	*****06	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
71	NGUYỄN THỊ HẬU	06/06/1998	*****86	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
72	TRẦN VĂN HIỀN	30/08/2005	*****0	Xã Nhữ Khê, Tỉnh Tuyên Quang	x		
73	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/08/1982	*****11	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
74	TRẦN VĂN HIỀN	05/08/1955	*****08	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
75	NGUYỄN VĂN HIỀN	20/09/1987	*****19	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
76	TRẦN TRUNG HIẾU	11/10/1986	*****69	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
77	NGUYỄN THỊ HIẾU	06/08/1978	*****96	Xã Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
78	LÊ XUÂN HIẾU	16/06/1998	*****76	Xã Thọ Ngọc, Tỉnh Thanh Hóa	x		
79	TRẦN ĐỨC HIẾU	03/10/2004	*****87	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
80	NGUYỄN QUỐC HIẾU	20/07/1990	*****24	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
81	PHAN THỊ HOA	03/09/1980	*****66	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
82	THÁI THỊ HOA	05/10/1991	*****30	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
83	TRẦN THỊ HOA	02/02/1994	*****86	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
84	NGUYỄN VĂN HÒA	30/04/1987	*****94	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	FC	
85	NGUYỄN QUỐC HÒA	03/06/1989	*****52	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
86	HÀ VĂN HOÀI	12/05/1984	*****85	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		
87	PHAN VĂN HOAN	03/09/1984	*****07	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
88	TRẦN THỊ HOÀN	11/02/1992	*****21	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
89	ĐẶNG THỌ HOÀNG	12/07/2004	*****38	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
90	TRỊNH TRẦN KHÁNH HOÀNG	13/10/2005	*****00	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
91	NGUYỄN THỊ HOÀNG	11/01/1998	*****47	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
92	NGUYỄN VĂN HOẠT	22/02/1998	*****07	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
93	LƯU ĐẮC HỘI	22/06/1996	*****22	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	B	
94	ĐINH BẠT HỒNG	18/03/1969	*****82	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
95	NGUYỄN THỊ HỒNG	04/09/1996	*****36	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
96	LÀU BÁ HỮ	09/02/2006	*****37	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
97	XÔNG Y HÒA	20/10/2001	*****81	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
98	CỤ BÁ HÒA	25/02/2005	*****85	Xã Mừng Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
99	LÊ VĂN HƯNG	02/06/1991	*****80	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
100	TRẦN THỊ HƯƠNG	06/01/1977	*****46	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
101	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	29/09/1999	*****96	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
102	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	18/11/1982	*****83	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
103	LƯƠNG THỊ HƯƠNG	16/12/1996	*****23	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
104	NGÔ THỊ HƯƠNG	14/08/2004	*****81	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
105	TRẦN THỊ HƯỜNG	10/06/1984	*****11	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	B	
106	TRẦN ANH HUY	24/04/2008	*****82	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
107	NGUYỄN VĂN HUYỀN	27/12/1990	*****14	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
108	PHAN THỊ HUYỀN	24/10/1984	*****34	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
109	NGUYỄN THỊ HUYỀN	15/02/1988	*****78	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
110	VÕ THỊ HUYỀN	23/08/1993	*****29	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
111	ĐINH THỊ THU HUYỀN	02/04/2002	*****02	Xã Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
112	TRẦN THỊ HUYỀN	26/04/1999	*****24	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
113	PHẠM NAM HUYNH	10/07/1975	*****44	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
114	BÙI THỊ NGỌC HUỲNH	04/09/1992	*****20	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
115	NGUYỄN THỊ KHÁNH	09/05/1995	*****45	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
116	PHẠM VĂN KHIÊM	10/11/2007	*****26	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
117	VI VĂN KHOA	05/03/1971	*****36	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
118	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	10/04/1974	*****41	Xã Thiên Cảm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
119	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	29/01/2008	*****03	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
120	VÕ THỨC KHÔI	03/06/2007	*****25	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
121	LÀU Y KIA	13/03/2008	*****94	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
122	NGUYỄN THỊ KIỂM	20/06/1982	*****63	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
123	NGUYỄN VĂN KIÊN	07/04/2005	*****90	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
124	NGUYỄN VĂN KỶ	07/08/1986	*****96	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
125	NGUYỄN VĂN LẠC	10/11/1964	*****69	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
126	NGUYỄN THỊ LAM	29/09/1999	*****27	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
127	TRẦN THỊ LAN	15/03/1979	*****91	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
128	GIÀ Y LẬU	14/04/2005	*****50	Xã Nậm Cắn, Tỉnh Nghệ An	x		
129	BÙI THỊ NHẬT LỆ	24/02/2003	*****46	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
130	NGUYỄN THỊ NHẬT LỆ	23/11/1999	*****18	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
131	VÕ THỊ LỆ	19/03/1996	*****21	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
132	VI THỊ LIÊN	08/06/1983	*****44	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
133	NGUYỄN THỊ LINH	15/01/2004	*****61	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
134	VI QUỐC LINH	12/01/2007	*****26	Xã Mường Chọng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
135	PHẠM THỊ CẨM LINH	07/03/1984	*****61	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
136	NGUYỄN THỊ HÀ LINH	20/04/2008	*****67	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
137	TRẦN THỰC LINH	21/06/2006	*****31	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	B	
138	HÀ THỊ LINH	10/08/2002	*****83	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
139	HỒ THỊ LOAN	23/08/2000	*****35	Xã Cỏ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
140	TRẦN THỊ LOAN	05/05/2000	*****87	Xã Cỏ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
141	NGUYỄN BẢO LỘC	22/06/2005	*****30	Xã Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
142	LÊ THỊ CẨM LỘC	24/01/2025	*****51	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
143	NGUYỄN ĐÌNH LỢI	18/04/2007	*****56	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
144	HOÀNG VĂN LỢI	02/10/1990	*****16	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
145	PHAN ĐĂNG LƯU	12/07/1967	*****82	Xã Hồng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
146	DƯƠNG THỊ LY	28/10/1977	*****22	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
147	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	14/01/2008	*****79	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
148	ĐẶNG THỊ MY LY	21/11/2007	*****74	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
149	NGUYỄN THỊ LY	10/07/2005	*****53	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
150	HỒ TUYẾT MAI	28/12/2007	*****64	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
151	LƯU THỊ TUYẾT MAI	17/05/2004	*****61	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
152	LỖ Ý MÁI	02/02/2004	*****46	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
153	PHAN THỊ MẬN	15/05/2008	*****57	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
154	XÈN VĂN MẠO	12/09/1987	*****71	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		
155	XEO THỊ MÂY	03/03/1998	*****26	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
156	PHẠM THỊ MẾN	10/05/1985	*****06	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
157	LẦU Y CHA MỈ	22/12/1997	*****52	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
158	CAO ĐĂNG MINH	15/05/1960	*****13	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
159	LÊ THỊ MINH	20/10/1979	*****37	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
160	HÀ VĂN MINH	10/09/1989	*****96	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	C	
161	LỖ SỸ MÙA	13/03/2007	*****79	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
162	HÀ TRÀ MY	08/05/2007	*****78	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
163	NGUYỄN THỊ LÊ NA	15/07/2007	*****14	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
164	LO THỊ NGA	25/09/2003	*****96	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
165	VỖ THỊ NGA	25/12/2006	*****46	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
166	LÊ THỊ NGỌC NGÀ	07/10/2001	*****33	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
167	CAO THỊ NGÂN	10/10/1975	*****53	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
168	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	02/09/1991	*****73	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x	B	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
169	NGUYỄN ĐAN NGHI	30/10/2006	*****71	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
170	NGUYỄN BÁ NGHĨA	03/10/2007	*****14	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
171	THÁI BÁ NGHĨA	23/11/2007	*****67	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
172	VI VĂN NGỌ	18/11/1990	*****80	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
173	ĐẬU XUÂN NGỌC	30/09/2007	*****03	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
174	HOÀNG CAO TRUNG NGUYỄN	23/05/2007	*****14	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
175	VI THỊ NGUYỆT	02/04/1996	*****11	Xã Phạm Ngũ Lão, Tỉnh Hưng Yên	x		
176	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	11/05/1982	*****14	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		
177	NGUYỄN THỊ NHÀN	16/06/2003	*****09	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
178	NGUYỄN VĂN NHÂN	10/08/1994	*****45	Xã Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
179	NGUYỄN VĂN NHẬT	15/06/1984	*****75	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
180	NGUYỄN THỊ NHI	05/10/1984	*****90	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
181	HOÀNG NGUYỄN YẾN NHI	26/08/2007	*****19	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
182	MÙA Y NHÌA	27/02/2005	*****05	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
183	BÙI ĐÌNH NHO	20/08/1980	*****08	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		
184	VI THỊ BẢO NHƯ	19/10/2006	*****18	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
185	NGUYỄN LÊ QUỲNH NHƯ	06/03/2008	*****31	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
186	XEO THỊ NHUNG	04/05/1998	*****59	Xã Lượng Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
187	TRƯỜNG THỊ NHUNG	01/01/1985	*****50	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
188	HÀ THỊ TUYẾT NHUNG	22/09/2007	*****46	Xã Văn Nho, Tỉnh Thanh Hóa	x		
189	LƯƠNG THỊ CẨM NHUNG	27/04/2004	*****07	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
190	TRẦN THỊ HOÀI NHUNG	24/03/2002	*****44	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
191	CAO THỊ OANH	03/04/2003	*****77	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
192	NGUYỄN THỊ KIM OANH	03/07/1992	*****41	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
193	HỒ ĐẶNG KIM OANH	25/12/2006	*****92	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
194	TRẦN NHẬT PHI	04/04/2008	*****09	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
195	NGUYỄN GIA PHI	04/09/1995	*****26	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x	C1	
196	NGUYỄN PHÚC HỮU PHI	09/11/2007	*****78	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
197	PHẠM SỸ ĐĂNG PHÚ	15/10/2006	*****87	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
198	HOÀNG HỒNG PHÚC	07/03/2004	*****01	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
199	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	19/09/1970	*****81	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
200	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	08/03/2008	*****47	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
201	VÀ Y PHƯƠNG	22/11/2007	*****81	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
202	TẠ THỊ PHƯƠNG	10/03/1995	*****24	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
203	VI VĂN PHƯỢNG	16/04/1996	*****25	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
204	HÀ VĂN PHƯỢNG	02/10/1991	*****35	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
205	DƯƠNG THỊ PHƯỢNG	27/09/1980	*****53	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
206	NGÔ THỊ PHƯỢNG	06/11/1992	*****21	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	B	
207	DƯƠNG THANH QUANG	22/01/1974	*****58	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
208	PHẠM VĂN QUANG	20/06/1982	*****94	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
209	ĐẶNG VIỆT QUANG	06/05/2007	*****20	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
210	NGUYỄN VĂN QUỐC	08/04/1996	*****27	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
211	HOÀNG QUỐC QUÝ	19/09/1999	*****91	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
212	NGUYỄN HỮU QUÝ	23/11/2007	*****38	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
213	TRẦN MINH QUYẾT	20/04/2008	*****27	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
214	TRẦN VĂN QUỲNH	20/05/2001	*****13	Xã Hương Phố, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
215	NHỮ DIỄM QUỲNH	12/01/2007	*****87	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
216	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	15/09/2007	*****56	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
217	HOÀNG THỊ NHƯ QUỲNH	19/09/1998	*****58	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
218	GIÀ BÁ RÊ	01/10/1989	*****24	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
219	HỒ THỊ RỖ	16/08/2000	*****65	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
220	ĐẶNG XUÂN SANG	20/02/2007	*****45	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
221	LÊ CÔNG SÁNG	25/12/2006	*****15	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
222	PHAN ĐÌNH SAO	06/06/1996	*****98	Xã Gia Hanh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
223	NGUYỄN THỊ SEN	26/04/1984	*****63	Xã Vinh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
224	HOÀNG HƯƠNG SEN	22/08/1979	*****98	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
225	CỤ Y SÈNH	15/04/2001	*****44	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
226	LÂU Y SÈNH	15/01/2005	*****22	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
227	LỖ Y ĐỀ SIA	02/03/2006	*****33	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
228	TRẦN THỊ SON	30/10/1998	*****86	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
229	TRẦN THỊ MỸ SON	10/01/2008	*****69	Xã Vinh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
230	DÈNH BÁ SƠN	13/04/2006	*****07	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
231	LƯƠNG THỊ MAI SƯƠNG	08/12/2006	*****21	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
232	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	20/10/2000	*****56	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
233	NGUYỄN VĂN SỸ	10/10/1978	*****32	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
234	NGUYỄN THẾ TÀI	26/06/2007	*****52	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
235	NGUYỄN XUÂN TÀI	15/03/2007	*****70	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
236	TRẦN VĂN TÀI	24/01/2007	*****44	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
237	PHẠM THỊ TÁM	28/12/1978	*****39	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
238	PHẠM THỊ MINH TÂM	10/07/1976	*****04	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
239	TRẦN THỊ TÂM	16/09/2000	*****49	Xã Thiên Nhân, Tỉnh Nghệ An	x		
240	VÕ THỊ THÁI	21/01/1983	*****62	Phường Nam Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
241	CAO VĂN THẮNG	24/02/1992	*****24	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
242	NGUYỄN BÁ THẮNG	05/01/1981	*****14	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
243	HOÀNG THỊ THANH	24/07/1976	*****81	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
244	TRƯƠNG THỊ THANH THẢO	19/12/2006	*****83	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
245	PHAN THU THẢO	01/01/1998	*****84	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
246	NGÔ THỊ BÍCH THẢO	12/10/2007	*****51	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
247	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	27/03/2002	*****69	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
248	TRẦN VĂN THIÊN	31/03/1980	*****94	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
249	LÊ ANH THÔNG	13/12/2007	*****49	Phường Hà Huy Tập, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
250	NGUYỄN THỊ THU	16/10/1988	*****12	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
251	NGUYỄN THỊ THU'	08/04/2001	*****71	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
252	CHÍCH VĂN THUẬT	15/05/2006	*****03	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
253	HÀ THỊ THƯƠNG	17/09/1981	*****56	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
254	ĐẬU THỊ THƯƠNG	01/06/2000	*****18	Xã Thân Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
255	HÀ VĂN THUY	15/05/1996	*****97	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
256	NGUYỄN THỊ THÚY	06/06/1980	*****72	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
257	NGUYỄN THỊ THÙY	20/07/1993	*****02	Xã Thọ Ngọc, Tỉnh Thanh Hóa	x		
258	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	17/10/2005	*****51	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
259	CAO VĂN TIÊN	07/09/1997	*****83	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
260	NGUYỄN VIỆT TIẾP	11/12/2005	*****63	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
261	ĐẬU THỊ TÌNH	22/02/1986	*****07	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
262	HỒ ĐĂNG TÌNH	24/11/2004	*****15	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
263	TRẦN VĂN TOÀN	02/11/2001	*****57	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
264	NGUYỄN THỊ TRÀ	12/12/2002	*****37	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
265	CAO THỊ THANH TRÂM	26/07/2002	*****38	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
266	ĐẶNG THỊ THÙY TRÂM	02/01/2007	*****03	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
267	NGUYỄN QUỲNH TRANG	28/12/2005	*****34	Xã Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
268	HOÀNG THỊ QUỲNH TRANG	10/10/2002	*****02	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
269	LÊ VĨNH TRUNG	30/07/1972	*****89	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
270	VÀ BÁ TRUNG	15/02/2006	*****31	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
271	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	12/09/1991	*****54	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
272	TRẦN VĂN TRƯỜNG	02/06/2004	*****74	Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
273	HOÀNG NGHĨA TRƯỜNG	17/12/2004	*****12	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
274	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	08/11/2007	*****02	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
275	NGUYỄN THỊ TRƯỜNG	15/08/1991	*****68	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	B	
276	LÊ VĂN TÚ	10/04/1994	*****73	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
277	PHAN TRỌNG TÚ	28/09/2006	*****87	Xã Mai Phụ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
278	HOÀNG THANH TÚ	02/01/2008	*****20	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
279	HUỶNH ĐÌNH TÚ	01/01/1996	*****81	Xã Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	x		
280	NGUYỄN BÁ TỬ	10/06/1964	*****73	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
281	TRẦN VĂN TUẤN	27/09/1994	*****63	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
282	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN	26/05/1997	*****31	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
283	VI XUÂN TƯỜNG	18/10/2004	*****49	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
284	PHẠM THỊ TUYỀN	26/08/1988	*****70	Xã Vinh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
285	TRẦN THỊ TUYẾT	25/04/1974	*****98	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
286	XEO THỊ TUYẾT	04/02/1999	*****88	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
287	NGUYỄN VALIA	19/05/1992	*****15	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
288	NGUYỄN THỊ VÂN	10/04/1985	*****84	Xã Vinh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
289	LƯƠNG THỊ VÂN	02/08/1995	*****14	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
290	TRƯƠNG THỊ VÂN	16/10/1995	*****52	Xã Thành Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
291	NGUYỄN THỊ VÂN	12/02/1985	*****59	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
292	NGUYỄN THỊ VINH	18/12/1989	*****66	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
293	TRẦN VĂN VINH	22/03/1985	*****81	Xã Thượng Đức, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B2	
294	NGUYỄN THẾ VINH	10/05/2008	*****66	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
295	PHAN VĂN VÕ	20/11/2002	*****88	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x		
296	NGUYỄN THỊ HÀ VY	14/02/2005	*****09	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
297	TRẦN THỊ HÀ VY	02/10/2005	*****88	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		
298	XÔNG Y XÀI	05/09/2007	*****41	Xã Nậm Cấn, Tỉnh Nghệ An	x		
299	XEO THỊ XIÊNG	13/04/1997	*****72	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
300	VÀ BÁ XÔNG	19/07/1987	*****26	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
301	NGUYỄN THỊ YẾN	02/07/1997	*****35	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
302	NGUYỄN THỊ YẾN	26/03/2008	*****85	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
303	HOÀNG THỊ YẾN	22/09/2000	*****99	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		

Số: /QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**TỔ CHỨC KỶ SÁT HẠCH LÁI XE**

**GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 271 thí sinh, hạng A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 30/5/2026 tại Trung tâm Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ Sông Biển, địa chỉ: số 26 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

**Điều 2.** Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Lý Ngọc Hùng, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ Sông Biển, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Thượng úy Trần Thiện Hoàng, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

**Điều 3.** Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

**Điều 4.** Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Đ/c Giám đốc | (để báo cáo)
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Nguyễn Đức Cường**

## DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /CAT-PC08 ngày /5/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Phạm Văn Lực	Sát hạch viên
2	Trung tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
3	Thiếu tá Nguyễn Việt Cường	Sát hạch viên
4	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**  
(Kèm theo Quyết định số: 2857/QĐ-CAT-PC08 ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	NGUYỄN THỊ KIỀU AN	12/12/2007	*****42	Xã Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	x		
2	HÀ NGỌC ANH	11/12/2005	*****67	Phường Tam Thanh, Tỉnh Lạng Sơn	x	B	
3	ĐỐI THỊ ANH	25/07/1998	*****52	Xã Quảng Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x	B	
4	HOÀNG PHƯƠNG ANH	26/01/2008	*****43	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
5	NGUYỄN DUY ANH	09/06/2007	*****02	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
6	NGUYỄN NGỌC ANH	12/03/2007	*****09	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
7	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	23/12/2007	*****63	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
8	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	15/03/2008	*****73	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
9	VÕ BÁ CHÁT	30/12/1968	*****92	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
10	HỒ QUỲNH CHI	23/11/2007	*****80	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
11	BÙI ĐÌNH CHIẾN	20/03/1997	*****45	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
12	HỒ SỸ CHUNG	12/06/2001	*****22	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
13	THÁI VĂN CÔNG	28/11/2007	*****21	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
14	TẶNG ĐÌNH BẢO CƯỜNG	24/08/2007	*****27	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
15	NGUYỄN NGỌC DIỆP	19/06/2007	*****25	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
16	HOÀNG THỊ DIỆU	31/01/2001	*****52	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
17	BẠCH NGUYỄN ĐÔNG	28/03/2008	*****52	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
18	NGUYỄN HỒ ĐỨC DUẤN	06/02/2008	*****18	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
19	PHAN THỊ THU DUNG	16/03/2008	*****52	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
20	ĐẶNG TIẾN DŨNG	07/03/1980	*****53	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
21	NGUYỄN ĐỨC QUỐC DŨNG	02/10/2005	*****61	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
22	PHAN VĂN ĐỢC	24/07/1996	*****28	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
23	TRẦN MINH DƯƠNG	28/03/2008	*****54	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
24	NGUYỄN LÊ HƯƠNG GIANG	24/12/2007	*****81	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
25	TRẦN THỊ TRÀ GIANG	02/10/2007	*****30	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
26	HỒ THỊ GIANG	15/11/2007	*****71	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
27	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	23/09/2006	*****07	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
28	HOÀNG THỊ HÀ	17/11/1995	*****41	Phường Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
29	TRẦN THỊ HÀ	06/05/1999	*****09	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
30	HOÀNG THỊ HẢI	05/08/1984	*****30	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
31	TRẦN THỊ HẰNG	02/07/1994	*****31	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
32	TRẦN DANH HẢO	09/12/2007	*****19	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
33	ĐẬU THỊ MAI HIÊN	08/02/2008	*****27	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
34	NGUYỄN THỊ HIỀN	01/04/1999	*****58	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
35	NGUYỄN ĐÌNH HIỀN	20/12/1971	*****87	Xã Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
36	HÀ THỊ HỒNG HIỆP	28/09/2007	*****25	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
37	HUỲNH ĐỨC HIẾU	01/03/2005	*****83	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
38	VÕ TÁ HÒA	10/04/1968	*****43	Xã Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
39	TRỊNH THANH HOÀN	07/04/2008	*****06	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
40	LƯƠNG NHẬT HOÀNG	09/09/2006	*****76	Xã Mường Chông, Tỉnh Nghệ An	x		
41	PHẠM MINH HUỆ	30/08/1959	*****95	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
42	HOÀNG MINH HÙNG	29/03/2007	*****72	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
43	NGUYỄN PHÚC HÙNG	22/08/1994	*****55	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
44	TRẦN VĂN HÙNG	04/10/2007	*****65	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
45	LỘC KHÁNH HÙNG	22/12/2007	*****26	Xã Yên Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
46	HÀ THỊ HƯỜNG	22/10/1977	*****43	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
47	NGUYỄN THỊ HỒI HƯƠNG	20/08/1990	*****45	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
48	THÁI QUỐC HUY	25/01/2008	*****73	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
49	TRỊNH HẢI HUY	21/10/2005	*****33	Xã Sơn Kim 1, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
50	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	18/06/1997	*****70	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
51	ĐÀO DANH KHÁNH	15/10/2007	*****08	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
52	NGUYỄN QUANG KHÁNH	20/12/2006	*****52	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
53	NGUYỄN PHAN QUỐC KHÁNH	28/01/2008	*****11	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
54	HOÀNG XUÂN KHOẢI	22/10/1989	*****63	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
55	TRẦN THỊ LAN	07/09/1975	*****17	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
56	LÊ THỊ NGỌC LAN	16/12/2003	*****13	Xã Cư Yang, Tỉnh Đắk Lắk	x		
57	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	09/11/2007	*****86	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
58	TRẦN THỊ THÙY LINH	07/11/2007	*****96	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
59	NGUYỄN LÊ LINH	11/09/1994	*****32	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
60	TRẦN THỊ DIỆU LINH	31/08/2006	*****99	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
61	CAO ĐỨC LONG	04/12/2002	*****06	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
62	SÂM CẨM LY	04/07/2007	*****14	Xã Châu Tiên, Tỉnh Nghệ An	x		
63	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	24/03/2008	*****01	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
64	TRẦN ĐÌNH MẠNH	02/10/2007	*****28	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
65	LÊ ĐỨC MẠNH	13/10/1996	*****88	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
66	LÊ BÌNH MINH	14/02/2008	*****60	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
67	NGUYỄN THỊ NGA	07/01/1986	*****97	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
68	NGÔ THỊ KIM NGÂN	12/12/2007	*****63	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
69	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	04/09/2007	*****98	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x		
70	LÊ THỊ NGHIÊM	11/01/1998	*****99	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
71	TRẦN HẢI NGUYỄN	10/04/2008	*****67	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
72	LANG THỊ NGUYỆT	06/11/2007	*****42	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
73	HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT	16/04/2003	*****46	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
74	ĐINH LỮ Ý NHI	27/02/2008	*****89	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
75	HỒ THỊ NHUNG	12/02/1986	*****21	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
76	NGUYỄN THỊ KIM OANH	11/05/2004	*****56	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
77	NGUYỄN NGỌC PHÚC	08/07/2007	*****73	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
78	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	01/02/2005	*****31	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
79	ĐẶNG TRUNG QUÂN	14/08/2007	*****06	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
80	HOÀNG THỊ NHƯ QUỲNH	29/04/2005	*****12	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
81	ĐẶNG MINH SƠN	25/02/2008	*****00	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
82	NGUYỄN CHU ĐỨC SONG	07/10/2007	*****15	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
83	HỒ NGUYỄN ĐÌNH TÂM	16/03/2008	*****99	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
84	NGUYỄN VĂN TÂM	21/09/2007	*****79	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
85	LÊ THỊ THÂN	10/08/1968	*****98	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
86	PHAN VĂN THẮNG	20/06/1998	*****55	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
87	PHẠM THỊ MINH THAO	08/02/2002	*****07	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
88	NGUYỄN THỊ THÚY THẢO	19/11/1985	*****54	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
89	NGUYỄN THỊ THẾ	04/10/1984	*****26	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
90	TRẦN THỊ THIẾT	01/01/1987	*****15	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	B	
91	PHAN THỊ THỦY	04/04/1974	*****30	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
92	NGUYỄN QUỐC TÍNH	27/01/1979	*****10	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
93	TRẦN VĂN TÌNH	20/08/2002	*****68	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
94	NGUYỄN VĂN TỊNH	10/09/1969	*****98	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
95	NGUYỄN NGỌC TOÀN	17/11/2000	*****01	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
96	HOÀNG THÙY TRÂM	12/03/2008	*****55	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
97	HÀ THỊ THANH TRÂM	27/12/2007	*****44	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
98	CAO NGUYỄN HUYỀN TRANG	02/03/2008	*****98	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
99	NGÔ ĐOÀN QUỲNH TRANG	08/01/2008	*****23	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
100	ĐINH THỊ THANH TÚ	26/04/2006	*****33	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
101	NGUYỄN VĂN TUẤN	28/09/2006	*****59	Xã Thạch Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
102	HOÀNG ĐÌNH TUẤN	05/08/2006	*****68	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
103	ĐÀO QUỐC TUẤN	12/07/1990	*****08	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
104	TRẦN THỊ HỒNG VÂN	23/10/2007	*****93	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
105	HỒ THỊ VÂN	02/02/1997	*****85	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
106	LÊ THỊ TƯỜNG VI	03/11/2005	*****98	Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị	x		
107	NGUYỄN VĂN VINH	02/08/2007	*****28	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
108	NGUYỄN CẢNH HOÀNG VŨ	08/02/2008	*****73	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
109	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	02/08/2006	*****58	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
110	NGUYỄN TRỌNG BẢO	09/11/2006	*****83	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
111	TRẦN HOÀNG ANH	24/08/2006	*****96	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
112	TRẦN VIỆT ĐỨC	19/09/2006	*****70	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
113	PHẠM XUÂN PHONG	02/07/2006	*****87	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
114	NGUYỄN THỊ HỒNG QUYÊN	25/07/2007	*****16	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
115	LÊ THÀNH ĐẠT	20/04/2007	*****76	Xã Hoàn Lão, Tỉnh Quảng Trị	x		
116	TRẦN ANH TUẤN	04/09/2007	*****44	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
117	NGUYỄN ĐÌNH BẠCH ĐĂNG	06/05/2006	*****06	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
118	NGUYỄN NGỌC BẢO LINH	30/01/2007	*****61	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
119	NGUYỄN HÀ VY	11/07/2007	*****06	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
120	PHẠM XUÂN ANH	17/10/2007	*****05	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
121	CHU VĂN HOAN	18/08/2003	*****82	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
122	ĐÀO HOÀNG YẾN	31/10/2007	*****72	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
123	PHẠM VĂN ĐẠT	08/11/2007	*****18	Phường Hà Huy Tập, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
124	NGUYỄN MẠNH HUY	26/09/2007	*****73	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
125	NGUYỄN DUY MAI LINH	02/09/2005	*****72	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
126	LƯƠNG THỊ YẾN QUỲNH	06/08/2006	*****33	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
127	ĐẶNG THỊ LAN ANH	18/06/2007	*****92	Xã Anh Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
128	TRẦN THỊ AN	10/05/1979	*****93	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
129	PHAN NGUYỄN QUỲNH ANH	29/12/2007	*****84	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
130	NGUYỄN THỊ CHÂU	06/10/1973	*****87	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
131	LÊ THỊ CHIẾN	02/10/1982	*****98	Phường Hà Huy Tập, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
132	PHAN TRỌNG ĐIỆP	04/10/1997	*****72	Xã Mai Phụ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
133	ĐẶNG TIẾN DŨNG	15/06/1977	*****33	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B2	
134	NGUYỄN THẾ HẢI ĐĂNG	29/12/2007	*****73	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
135	TRỊNH THỊ ĐƯỜNG	15/01/1974	*****14	Phường Nam Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
136	NGUYỄN THỊ DUNG	10/09/1973	*****57	Xã Đức Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
137	NGUYỄN THỊ ĐOÀI	02/05/1975	*****08	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
138	HOÀNG THỊ HẢI	19/11/1979	*****22	Phường Nam Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
139	TRẦN XUÂN HẠNH	12/06/1979	*****61	Xã Trường Lưu, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
140	NGUYỄN THỊ HẠNH	12/10/1979	*****61	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
141	CHÂU THỊ HẰNG	20/08/1969	*****25	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
142	TRẦN THỊ HOA	28/09/1986	*****80	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
143	NGÔ THỊ QUỲNH HOA	09/12/2007	*****44	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
144	NGUYỄN THỊ HỒNG	05/12/1981	*****32	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
145	TRẦN THỊ HỒNG	16/08/1973	*****77	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
146	TRẦN THỊ HƯƠNG	24/09/1971	*****03	Xã Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
147	NGUYỄN DUY HÙNG	22/12/1995	*****38	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
148	TRẦN THỊ HƯƠNG	11/12/1973	*****14	Xã Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
149	CAO THỊ KIỀU	10/07/1987	*****23	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
150	PHẠM THỊ LAN	25/04/1969	*****09	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
151	PHAN THỊ LIỆU	20/11/1977	*****85	Phường Nam Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
152	NGUYỄN THỊ LOAN	08/09/1993	*****90	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
153	NGUYỄN THỊ LỘC	05/10/1977	*****23	Xã Cẩm Hưng, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
154	NGUYỄN VIỆT MẠNH	13/06/2004	*****25	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
155	NGUYỄN THỊ MÂN	17/11/1978	*****22	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
156	PHẠM THỊ MINH	01/01/1974	*****53	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
157	PHẠM THỊ MINH	02/05/1975	*****71	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
158	HOÀNG THỊ NGÀ	10/07/1989	*****71	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
159	LÊ VĂN NGUYỄN	27/01/2007	*****70	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
160	TRẦN THỊ NHUNG	02/09/1973	*****62	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
161	ĐÀO MINH QUÂN	10/01/2008	*****07	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
162	NGUYỄN THỊ KIM OANH	24/06/1979	*****72	Xã Gia Hạnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
163	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	22/03/1996	*****17	Xã Thạch Lạc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
164	TRẦN VĂN PHƯƠNG	19/12/2007	*****02	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
165	NGUYỄN TRỌNG SOÁI	16/06/1981	*****62	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
166	ÂU DƯƠNG THÁI	28/11/2007	*****76	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
167	LÊ THỊ THẨM	10/09/1976	*****32	Xã Cẩm Hưng, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
168	TRẦN THỊ THANH	05/08/1960	*****79	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
169	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	19/09/1980	*****37	Xã Kỳ Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
170	TRẦN THỊ THIẾP	15/10/1974	*****62	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
171	NGUYỄN THỊ THUẬN	01/04/1988	*****69	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
172	PHAN THỊ THỰ	10/09/1976	*****75	Xã Cẩm Hưng, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
173	NGUYỄN THỊ TUYẾT	08/10/1974	*****78	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
174	LƯƠNG THỊ MAI TRANG	17/09/2007	*****79	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
175	PHAN THỊ XUYÊN	01/01/1977	*****53	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
176	VI THỊ XÚC	04/08/1998	*****84	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
177	LÊ THỊ HẰNG	15/08/1979	*****88	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
178	HOÀNG XUÂN HUỆ	02/08/1954	*****55	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x	D2, CE	
179	NGUYỄN CHÍ LINH	20/06/1958	*****44	Xã Đồng Đăng, Tỉnh Lạng Sơn	x	B2	
180	TRỊNH MINH NGUYỆT	21/04/2007	*****55	Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa	x		
181	UÔNG NHẬT NGUYÊN	03/07/2007	*****06	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
182	NGUYỄN THỊ PHÚ	12/11/1962	*****92	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
183	PHẠM THỊ VÂN ANH	03/07/2007	*****10	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
184	TRẦN KHÁNH BẢO	12/03/2007	*****20	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
185	TRẦN THỊ HÀ CHI	02/03/2006	*****51	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
186	LÊ QUANG DŨNG	19/06/2007	*****04	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
187	NGUYỄN MẠNH DŨNG	05/02/2008	*****96	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
188	BÙI THỊ HÀO	03/10/1975	*****70	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
189	NGUYỄN NHẬT HOÀNG	22/01/2008	*****52	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
190	NGUYỄN VĂN HUY HOÀNG	29/09/2007	*****53	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
191	NGUYỄN HỮU HÙNG	17/07/1967	*****80	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
192	HÀ NGỌC KHÁNH	01/01/2008	*****91	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
193	TRẦN THỊ ÁI KHANH	09/07/2007	*****21	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
194	HÀ VÕ TRÚC LÂM	27/06/2006	*****73	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
195	NGUYỄN VĂN LINH	25/10/1988	*****47	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
196	NGUYỄN THỊ LOAN	24/07/1987	*****41	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
197	BÙI CÔNG MINH	25/01/1994	*****31	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
198	VÕ THỊ PHƯƠNG NGA	21/05/2004	*****36	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
199	LÊ NGUYỄN MINH QUÂN	12/05/2006	*****39	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
200	CAO ANH SƠN	24/08/1977	*****52	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B1	
201	PHẠM NGỌC SƠN	20/01/2008	*****16	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
202	CAO THỊ THÀNH	01/10/1974	*****34	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
203	BÙI ĐỨC ANH	29/05/2005	*****99	Phường Quyết Thắng, Tỉnh Thái Nguyên	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
204	THÀO THỊ BÁNG	21/03/2000	*****51	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
205	VÕ THỊ CẦU	20/05/1978	*****68	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
206	ĐẶNG THỊ NGỌC DIỆP	15/12/2006	*****22	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
207	PHẠM TIẾN DŨNG	01/10/2007	*****04	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
208	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	15/08/2007	*****72	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
209	ĐẶNG THỊ HÀ	04/10/1986	*****93	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
210	ĐẶNG NGUYỄN CÔNG HẢO	01/03/2008	*****32	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
211	VÕ QUỐC HIẾU	02/01/2008	*****82	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
212	NGUYỄN HỮU HOÀNG	01/01/2008	*****22	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
213	ĐẶNG QUANG HỒNG	28/10/1965	*****08	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
214	TRẦN THỊ LIÊN	04/07/1962	*****16	Phường Nam Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
215	NGUYỄN THỊ LỊCH	02/08/1971	*****70	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
216	HOÀNG QUANG MINH	04/12/2007	*****85	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
217	LÊ QUANG MINH	04/01/2008	*****93	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
218	LÊ VĂN NHẬT	12/08/2007	*****67	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
219	LÊ THỊ PHƯỢNG	07/06/1984	*****39	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
220	NGÔ THỊ QUỲ	25/05/1971	*****49	Xã Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
221	NGUYỄN PHÚC SƠN	01/05/1999	*****53	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
222	NGUYỄN ĐÌNH TÀI	06/03/1981	*****11	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
223	NGUYỄN THỊ THẢO	18/08/1978	*****82	Xã Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
224	NGUYỄN THỊ THÙY	20/07/1987	*****29	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
225	HOÀNG MẬU TỊNH	10/10/1968	*****76	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
226	HOÀNG NGHĨA TUYẾN	04/12/1975	*****01	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
227	VÕ THỊ VÂN	09/06/1993	*****64	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
228	NGUYỄN CẢNH ANH	12/02/2008	*****87	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
229	NGUYỄN TÚ ANH	11/05/1990	*****38	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x	B	
230	PHAN CÔNG BẢO	23/09/2007	*****18	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
231	PHAN GIA BẢO	13/04/2005	*****57	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
232	HỒ TẤN BẢO	30/01/2008	*****84	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
233	LÊ THẾ BẢO	05/02/2008	*****02	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
234	NGUYỄN QUỐC BẢO	05/11/2007	*****63	Xã Tứ Mỹ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
235	PHẠM NGỌC BÌNH	08/01/2008	*****10	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
236	LÊ QUANG BÌNH	14/10/1993	*****10	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
237	HÀ VI CẨM	27/04/2007	*****81	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
238	VÀ Y DÀY	08/07/2007	*****82	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
239	CỤT MẠNH DŨNG	22/09/2007	*****84	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
240	HỒ THỊ DUYÊN	21/11/2006	*****18	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
241	NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG	24/01/2008	*****4	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
242	NGUYỄN THỊ HẰNG	02/07/1994	*****52	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
243	PHAN THỊ HIỀN	10/11/1973	*****66	Xã Cổ Đàm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
244	LÊ MINH HIẾU	05/11/2007	*****02	Xã Trường Lưu, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
245	NGUYỄN THỊ HỒNG	08/11/2005	*****97	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
246	LANG QUỐC KHANG	13/03/2008	*****13	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
247	PHAN TRỌNG NĂM	01/08/1999	*****20	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
248	DƯƠNG THỊ KIM OANH	16/07/2004	*****48	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
249	NGUYỄN HỮU PHÚC	18/03/2008	*****36	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
250	CHU THỊ PHƯƠNG	15/09/1986	*****08	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
251	NGUYỄN VĂN QUANG	12/03/1984	*****11	Xã Trần Phú, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
252	NGUYỄN ĐÌNH SANG	29/11/2007	*****54	Xã Thiên Nhân, Tỉnh Nghệ An	x		
253	ĐÌNH VĂN SƠN	01/01/1972	*****59	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
254	LÊ TUẤN TÀI	27/02/2004	*****18	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
255	NGUYỄN VIỆT TIẾN	25/10/2007	*****09	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
256	TRẦN TRUNG TUYẾN	18/03/2008	*****70	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
257	ĐẶNG XUÂN VINH	10/03/2007	*****91	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
258	NGUYỄN THỊ XUÂN	28/11/1984	*****17	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
259	TRẦN THANH CƯỜNG	15/11/2007	*****02	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
260	TRẦN MỸ DUYÊN	28/11/2007	*****32	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
261	NGUYỄN VĂN NHẤT	03/08/2007	*****30	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
262	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	28/07/2007	*****23	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
263	NGUYỄN HỮU HOÀNG ĐỨC	25/02/2008	*****30	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
264	ĐẶNG THÀNH ĐOÀN	10/03/2005	*****88	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
265	NGUYỄN THỊ HOÀN	02/05/1978	*****50	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
266	NGUYỄN THẾ PHÚC NGUYỄN	20/01/2008	*****90	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
267	VƯƠNG ĐỨC THÀNH	18/06/2001	*****62	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
268	NGUYỄN THỊ TOÀN	16/10/1994	*****79	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
269	TRẦN MẠNH TRUNG	18/11/2007	*****35	Xã Kim Hoa, Tỉnh Nghệ An	x		
270	PHAN THỊ TRANG	09/09/2000	*****20	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
271	NGUYỄN THỊ VÂN	05/05/1980	*****34	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		



Số: /QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE**

**GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 571 thí sinh các hạng A, A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 30/5/2026 tại Trung tâm Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ số 1 Nghệ An, địa chỉ: xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

**Điều 2.** Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Trung tá Hoàng Lê Anh, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Bùi Thái Cường, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông Nguyễn Sỹ Hạ, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ số 1 Nghệ An, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Phạm Thành Luân, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

**Điều 3.** Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

**Điều 4.** Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách

nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Đ/c Giám đốc | (để báo cáo)
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Nguyễn Đức Cường**

## DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CAT-PC08 ngày /5/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẠC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
2	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
3	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên
4	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**  
(Kèm theo Quyết định số: 2858/QĐ-CAT-PC08 ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	ĐẶNG THỊ CẨM AN	07/08/2004	*****11	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
2	PHAN THỊ THÚY AN	06/03/1975	*****78	Xã Mai Phụ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
3	NGUYỄN THỊ VÂN AN	10/08/2007	*****47	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
4	ĐẬU THỊ BẢO AN	15/03/2008	*****50	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
5	NGUYỄN HỮU BÌNH AN	13/07/2006	*****10	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
6	PHAN THỊ AN	10/08/1979	*****44	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	B	
7	LÊ QUỲNH ANH	13/02/2007	*****76	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
8	LÝ NGỌC ANH	05/12/2004	*****21	Xã Ia Krái, Tỉnh Gia Lai	x		
9	HOÀNG LAN ANH	28/12/2005	*****14	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
10	NGUYỄN THỊ ANH	03/05/2002	*****16	Xã Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	x		
11	NGUYỄN THỊ KIM ANH	26/01/2007	*****74	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
12	NGUYỄN THỊ ANH	10/09/1993	*****87	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
13	CHU ĐỨC ANH	04/01/2008	*****46	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
14	MÃ THỊ HUYỀN ANH	07/07/2007	*****29	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
15	TRẦN THỊ MINH ANH	13/01/2004	*****46	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
16	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	14/10/2007	*****29	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
17	NGUYỄN VĂN TUẤN ANH	26/07/2004	*****44	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
18	LÊ THẾ ANH	10/07/2001	*****76	Xã Thiệu Quang, Tỉnh Thanh Hóa	x		
19	NGUYỄN VIỆT ANH	23/03/1993	*****67	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
20	NGUYỄN TRỌNG ANH	25/09/1966	*****10	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
21	TRẦN MAI ANH	08/05/2007	*****94	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
22	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	03/04/2008	*****18	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
23	BÙI XUÂN ÁNH	22/07/1980	*****80	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
24	TRẦN VĂN ÁNH	05/02/1991	*****05	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
25	NGUYỄN THỊ ÁNH	10/07/2000	*****49	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
26	BÙI NGUYỆT ÁNH	30/09/2007	*****88	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
27	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	06/04/2008	*****66	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
28	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	25/08/2007	*****51	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
29	NGUYỄN NHẬT BÁCH	23/04/2008	*****15	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
30	NGUYỄN NGỌC BẢO	19/09/2003	*****47	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
31	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	30/06/2007	*****70	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
32	LÊ THẾ BẢO	25/08/2006	*****30	Xã Thiệu Quang, Tỉnh Thanh Hóa	x		
33	NGÔ THÁI BẢO	03/01/2008	*****83	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
34	NGUYỄN THẾ BẢO	11/01/2008	*****40	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
35	TRẦN ANH BẢO	19/03/2008	*****00	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
36	LÀU Y BẢY	08/05/2004	*****57	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
37	QUANG THỊ BÉ	10/08/2006	*****63	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
38	VI THỊ BÍCH	23/08/2006	*****22	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
39	PHAN THỊ BÌNH	09/08/1986	*****97	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
40	NGUYỄN LÊ BÌNH	20/08/1976	*****07	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x	E	
41	BÙI THỊ CÂN	10/01/1991	*****10	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
42	NGUYỄN THỊ CÔNG	10/08/1993	*****34	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
43	TRƯỜNG THỊ CÔNG	26/09/1995	*****70	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
44	PHẠM THÀNH CÔNG	04/11/2007	*****07	Xã Bích Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
45	LÀU BÁ CÔNG	13/07/2007	*****30	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
46	NGÔ TUẤN CÔNG	03/11/1995	*****91	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
47	TRẦN VĂN CÔNG	27/09/2006	*****05	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
48	VÕ HỒNG CÔNG	17/10/1992	*****87	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
49	LÊ NGỌC QUỐC CƯỜNG	26/12/2007	*****27	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
50	ĐẶNG VĂN CƯỜNG	22/07/2007	*****30	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
51	NGUYỄN THỊ CƯỜNG	19/12/1991	*****17	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
52	NGUYỄN SỸ CƯỜNG	12/05/2003	*****60	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
53	NGUYỄN VĂN CỬU	04/05/1986	*****61	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
54	NGUYỄN HỮU CỬU	15/04/2008	*****24	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
55	VÕ THỊ CHÂU	01/10/1975	*****77	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
56	LÀU BÁ CHÊNH	05/03/2007	*****88	Xã Mùong Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
57	HOÀNG PHẠM DIỆP CHI	20/01/2008	*****33	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
58	PHAN THỊ LINH CHI	26/08/2002	*****98	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
59	PHAN THỊ DIỆP CHI	16/05/2007	*****89	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
60	XÔNG Y CHỈ	09/08/1999	*****97	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
61	XÔNG Y CHIA	20/04/1995	*****95	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
62	VÕ TRỌNG CHIẾN	02/11/1974	*****76	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
63	VÕ QUYẾT CHIẾN	16/06/1991	*****12	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x	CE	
64	NGUYỄN VĂN CHINH	09/07/1993	*****00	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
65	NGUYỄN VĂN CHỈNH	15/03/1974	*****59	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
66	XÔNG Y CHÙA	03/05/2000	*****43	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
67	NGUYỄN VĂN CHUNG	18/02/1996	*****91	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
68	TRẦN KHẮC CHUNG	10/02/2008	*****68	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
69	NGUYỄN THỊ CHUNG	02/09/1996	*****99	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
70	NGUYỄN XUÂN CHUYÊN	15/09/1988	*****46	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
71	NGUYỄN TRỌNG DANH	18/02/2007	*****30	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
72	NGUYỄN VĂN DANH	07/03/1988	*****64	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
73	LŨ THỊ DÂN	20/02/1999	*****98	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
74	LÂU Y DÊNH	19/09/1992	*****33	Xã Nậm Cắn, Tỉnh Nghệ An	x		
75	VŨ Y DÊNH	12/09/1999	*****82	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	x		
76	VÀ Y DÊNH	09/10/1988	*****52	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
77	LÊ THỊ DIỆP	05/10/1981	*****51	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
78	DƯƠNG THỊ DIỆU	20/02/1983	*****34	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
79	HÀ VĂN DUẨN	15/03/2004	*****90	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
80	NGUYỄN THỊ DUNG	10/01/1996	*****76	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
81	NGUYỄN THỊ DUNG	12/10/1994	*****98	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	B	
82	NGÔ CÔNG DŨNG	05/10/2007	*****42	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
83	LÊ VĂN DŨNG	30/06/2004	*****33	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
84	VŨ NGỌC DŨNG	20/07/1990	*****42	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	C	
85	NGUYỄN NGỌC DŨNG	17/01/2003	*****87	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
86	LÊ TIẾN DŨNG	12/11/1985	*****92	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B2	
87	TRẦN QUỐC DŨNG	18/04/2008	*****75	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
88	PHAN ĐÌNH DUY	21/04/2005	*****74	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
89	PHẠM THỊ HỒNG DUYÊN	08/07/2007	*****21	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x	B	
90	LÔ VĂN DƯƠNG	04/04/1991	*****24	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
91	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	10/05/1972	*****74	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
92	HÀ VĂN DƯƠNG	03/11/1990	*****32	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
93	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	11/10/2006	*****41	Xã Sơn Kim 1, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
94	BÙI VĂN ĐẠI	01/01/1996	*****61	Xã Nguyệt Án, Tỉnh Thanh Hóa	x		
95	DƯƠNG THỊ ĐÀO	15/06/2005	*****99	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
96	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT	04/01/2005	*****86	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
97	TRẦN VĂN ĐẠT	19/03/1990	*****25	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
98	TRẦN VĂN ĐẠT	16/09/1996	*****07	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
99	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	15/03/2000	*****80	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
100	HOÀNG XUÂN ĐẠT	12/12/2000	*****81	Phường Hải Ninh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
101	LƯƠNG DUY ĐẠT	08/10/2007	*****44	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
102	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	27/02/2008	*****77	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
103	BÙI HẢI ĐĂNG	12/06/1988	*****48	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
104	DƯƠNG VŨ ĐIỆP	24/03/1989	*****06	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B2	
105	NGUYỄN QUANG ĐỊNH	12/08/1993	*****70	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
106	THÁI VĂN ĐOAN	16/04/1960	*****80	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
107	NGUYỄN VĂN ĐỨC	24/06/1997	*****94	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
108	NGHIÊM XUÂN ĐỨC	25/03/1993	*****43	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
109	NGUYỄN THÀNH ĐỨC	30/12/2007	*****60	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
110	ĐẶNG VIỆT ANH ĐỨC	24/06/2006	*****22	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
111	ĐOÀN VĂN ĐỨC	23/09/2007	*****07	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
112	NGUYỄN HỮU ĐỨC	28/12/1997	*****73	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
113	LÊ VĂN GIANG	13/02/1982	*****89	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
114	TRẦN THỊ GIANG	15/03/1995	*****63	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
115	LÊ ĐÌNH GIANG	20/06/1992	*****87	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
116	PHAN THỊ GIANG	30/04/1993	*****01	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
117	LÊ THỊ GIANG	16/12/2003	*****55	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
118	VI THỊ GIANG	20/06/2000	*****87	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
119	TRẦN VĂN GIÁP	29/02/1984	*****42	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	C	
120	TRẦN VĂN GIÁP	10/06/1996	*****17	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
121	NGUYỄN THỊ HÀ	12/02/2006	*****94	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
122	NGUYỄN THỊ HÀ	20/08/1996	*****27	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
123	PHẠM THỊ HÀ	20/04/1975	*****75	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
124	TRẦN THỊ HÀ	30/11/1977	*****07	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
125	NGUYỄN VĂN HOÀNG HÀ	29/11/2007	*****56	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
126	PHẠM THỊ HÀ	05/04/1999	*****83	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
127	PHAN THỊ HÀ	25/08/2007	*****44	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
128	TRẦN THỊ HẢI	15/06/1977	*****03	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
129	LÊ THỊ HẠNH	10/10/1982	*****29	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
130	LÊ THỊ HẠNH	30/05/1975	*****29	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
131	LÊ THỊ HẠNH	15/06/1973	*****51	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x	B	
132	NGUYỄN THANH HÀO	12/06/1992	*****13	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
133	NGUYỄN VĂN SĨ HÀO	17/07/1976	*****17	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
134	NGUYỄN THỊ HẰNG	25/12/1991	*****65	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
135	NGUYỄN THỊ HẰNG	10/02/2004	*****84	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
136	TRẦN THỊ HẰNG	02/09/2003	*****06	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
137	VÕ ĐÌNH HẬU	12/09/1995	*****59	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
138	TRẦN THỊ HIỀN	01/10/1964	*****83	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
139	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	28/05/1990	*****19	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
140	PHẠM THỊ HIỀN	06/10/1985	*****17	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
141	TRƯƠNG THỊ HIỀN	19/12/1998	*****38	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
142	PHAN THỊ HIỀN	01/01/1973	*****90	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
143	BÙI THỊ HIỀN	29/12/1997	*****27	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
144	LÊ THỊ THU HIỀN	11/04/2003	*****72	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
145	NGUYỄN VĂN HIỀN	30/06/1994	*****54	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
146	HOÀNG VĂN HIỀN	20/10/1970	*****83	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
147	LÊ MẠNH HIỀN	24/10/1991	*****47	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
148	CHU VĂN HIỆP	25/02/1999	*****73	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
149	ĐẶNG BẢO HIỆP	27/01/1996	*****35	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x	C1	
150	TRẦN VĂN HIẾU	23/01/1990	*****19	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
151	TRẦN THỊ HOA	24/07/1988	*****96	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
152	LÔ THỊ HOA	16/11/1989	*****05	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
153	LÊ THỊ HOA	02/06/1965	*****83	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
154	NGUYỄN THỊ NGỌC HOA	19/10/2007	*****96	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
155	PHẠM THỊ HOA	05/08/1996	*****40	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
156	HOÀNG THỊ THANH HOA	13/11/2006	*****03	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
157	NGUYỄN THỊ HÒA	12/02/1970	*****48	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
158	HOÀNG VĂN HÓA	01/06/1991	*****17	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
159	TRẦN THỊ HÓA	20/10/1993	*****33	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
160	PHẠM THỊ HOÀI	05/07/1975	*****06	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
161	HOÀNG THỊ HOÀI	04/05/2008	*****43	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
162	ĐẶNG THỊ HOÀI	20/08/1981	*****83	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
163	TRẦN THỊ HOÀN	15/08/1982	*****08	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
164	PHAN ĐÌNH HOÀN	02/10/1982	*****01	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
165	NGUYỄN THỊ HOÀN	13/02/1992	*****43	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
166	PHẠM ĐỨC HOÀNG	09/05/2000	*****70	Xã Tứ Mỹ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
167	NGUYỄN SỸ HOÀNG	28/11/2007	*****22	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
168	NGUYỄN VĂN HOÀNG	04/11/2007	*****09	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
169	LÊ VIỆT HOÀNG	09/10/2006	*****63	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
170	LÊ VIỆT HOÀNG	01/07/1981	*****21	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B1 A1	
171	VÕ HUY HOÀNG	12/07/1993	*****16	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
172	TRỊNH NGỌC HOÀNG	29/03/2008	*****77	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
173	NGUYỄN HUY HOÀNG	26/04/2008	*****57	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
174	NGUYỄN HỮU LÊ HOÀNG	10/12/2005	*****54	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
175	NGUYỄN THỊ HỒNG	15/05/1985	*****29	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
176	HỒ THỊ HỒNG	15/05/1967	*****48	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
177	TRẦN THỊ TUYẾT HỒNG	30/06/2007	*****18	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
178	LÔ THỊ HỒNG	21/12/1996	*****85	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
179	PHAN VĂN HỒNG	25/01/2007	*****43	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
180	PHAN ĐÌNH HỢP	15/10/2006	*****01	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
181	NGUYỄN VĂN HUÂN	20/07/1985	*****04	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
182	NGUYỄN THỊ HUỆ	12/06/1995	*****97	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B2	
183	HOÀNG THỊ HUỆ	04/11/1998	*****82	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
184	NGUYỄN THỊ HUỆ	20/08/1976	*****48	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
185	TRẦN THỊ THANH HUỆ	03/11/2007	*****49	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
186	LÊ THANH HÙNG	26/04/2007	*****46	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
187	VÕ HỒNG HÙNG	06/06/1993	*****69	Xã Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
188	NGUYỄN ĐÌNH HUY	27/02/2007	*****30	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
189	PHAN VĂN HUY	06/04/2008	*****60	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
190	SU HỮU HUY	31/01/2008	*****09	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
191	NGUYỄN ĐỨC HUY	02/04/2008	*****63	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
192	NGUYỄN THỊ HUYỀN	01/07/1981	*****96	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
193	THÁI THỊ KHÁNH HUYỀN	20/06/2006	*****22	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
194	NGUYỄN THỊ HUYỀN	01/07/1991	*****42	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
195	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	26/08/1981	*****78	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
196	TRẦN THỊ NHUNG HUYỀN	10/08/2002	*****82	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
197	TẠ THỊ XUÂN HUYỀN	01/01/1974	*****79	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
198	NGUYỄN THỊ HUYỀN	01/01/1976	*****32	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
199	TẶNG THỊ THU HUYỀN	26/01/2008	*****15	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
200	QUAN THỊ KHÁNH HUYỀN	12/05/1998	*****68	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
201	NGUYỄN THỊ THƯƠNG HUYỀN	12/04/1988	*****40	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B2	
202	NGÔ VĂN QUỐC HÙNG	22/12/2007	*****46	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
203	BÙI THỊ THU HƯƠNG	02/02/1982	*****80	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
204	HOÀNG THỊ HƯƠNG	23/08/1989	*****91	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
205	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	10/03/1982	*****80	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
206	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	10/06/1986	*****03	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
207	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	10/06/1987	*****57	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
208	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	26/02/1987	*****78	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
209	HOÀNG THỊ HƯƠNG	10/07/1999	*****89	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
210	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	30/08/1990	*****55	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
211	TRẦN XUÂN HƯỜNG	05/04/1967	*****02	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
212	LÊ THỊ HƯỜNG	01/02/1973	*****97	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
213	CAO THỊ HƯỜNG	12/03/1980	*****66	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
214	TRẦN THỊ HƯỜNG	07/01/2008	*****33	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
215	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	02/11/1968	*****05	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
216	NGUYỄN THU HƯỜNG	20/10/2006	*****20	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
217	NGUYỄN VĂN HỮU	06/07/1990	*****37	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
218	LÊ THÀNH KIÊN	10/10/2006	*****38	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
219	ĐẶNG THỊ KIỆP	20/04/1984	*****88	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
220	NGÔ THỊ KIỀU	16/05/1999	*****51	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
221	CAO THỊ KIỀU	06/10/1992	*****22	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
222	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	12/10/1996	*****58	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
223	PHAN THỊ KỶ	20/01/2001	*****59	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
224	NGUYỄN KHẢI	26/04/2008	*****45	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
225	ĐÀO DUY KHANG	05/03/2008	*****31	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
226	PHAN CAO KHÁNH	29/04/2007	*****35	Xã Hà Linh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
227	CAO VĂN KHẮN	19/08/1959	*****62	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
228	NGUYỄN VÕ GIA KHIÊM	01/02/2008	*****34	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
229	MAI THỊ LÀI	28/08/2006	*****75	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
230	PHAN THỊ NGỌC LAN	12/12/2007	*****58	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
231	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	06/06/1984	*****37	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
232	PHAN ĐÌNH LÂM	27/03/1986	*****04	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
233	NGUYỄN ĐỨC LÂM	02/04/2008	*****71	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
234	TRƯƠNG THỊ LÂM	12/06/1973	*****65	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
235	TRƯƠNG VĂN LẬP	06/05/2003	*****96	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
236	VI THỊ LỆ	11/05/2003	*****69	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
237	NGUYỄN THỊ LỆ	13/07/2003	*****49	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
238	HOÀNG THỊ LIÊN	24/01/1985	*****73	Xã Đồng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
239	NGUYỄN THỊ ĐÀO LIỄU	18/02/1990	*****79	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
240	NGUYỄN THỊ LIỄU	30/11/1969	*****31	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
241	HOÀNG THỊ LIỄU	22/12/1985	*****83	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
242	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	01/12/2007	*****04	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
243	NGUYỄN QUANG LINH	13/12/2004	*****16	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
244	CAO THỊ LINH	01/06/1976	*****36	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
245	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	01/11/2007	*****44	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
246	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LINH	21/10/2007	*****77	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
247	HOÀNG THỊ THÙY LINH	30/01/2004	*****79	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
248	NGUYỄN THỊ TRANG LINH	18/02/2006	*****04	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
249	NGUYỄN KHÁNH LINH	24/02/2007	*****40	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
250	NGUYỄN PHAN KHÁNH LINH	17/09/2006	*****41	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
251	CÙ VĂN LINH	25/08/1993	*****89	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
252	PHẠM THỊ LOAN	12/08/1985	*****78	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
253	HOÀNG THỊ LOAN	02/09/2004	*****83	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
254	NGUYỄN THỊ LOAN	10/08/1965	*****57	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
255	NGUYỄN THỊ LOAN	20/10/1995	*****14	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	B	
256	ĐẶNG THỊ LOAN	06/10/2002	*****24	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
257	NGUYỄN NHẬT BẢO LONG	03/02/2008	*****10	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
258	LÊ VĂN LONG	12/09/1980	*****29	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
259	VÕ VĂN LONG	08/10/2003	*****03	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
260	TRẦN HUY LONG	16/11/1995	*****88	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
261	NGUYỄN VĂN LỢI	20/06/1984	*****28	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
262	CAO VĂN LỢI	02/06/1978	*****67	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
263	NGUYỄN THỊ LUẬT	20/09/1989	*****01	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
264	LÊ THỊ LUYẾN	16/07/1989	*****18	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
265	LÊ THỊ LƯƠNG	02/07/1965	*****41	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
266	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	28/08/2005	*****56	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
267	LÊ VĂN LƯỢNG	13/12/2006	*****48	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
268	TRẦN THỊ LY	29/01/1995	*****98	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
269	PHAN THỊ CẨM LY	14/11/2003	*****09	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
270	TRẦN THỊ CẨM LY	26/06/2007	*****16	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
271	CỤ Y LỠ	18/04/1996	*****94	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
272	NGUYỄN THỊ LÝ	10/04/1991	*****23	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
273	LƯƠNG THỊ LÝ	22/01/1985	*****09	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
274	TRẦN THỊ LÝ	01/05/1978	*****63	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
275	VÀ CÔNG LÝ	04/01/2006	*****08	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
276	LÊ THỊ MAI	28/09/2004	*****96	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
277	NGUYỄN THỊ MẠI	22/09/1997	*****02	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
278	LÊ VĂN MẠNH	06/02/1994	*****82	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
279	HOÀNG NGHĨA MẠNH	01/08/2005	*****70	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
280	THÁI HỮU MẠNH	04/04/1994	*****25	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	C	
281	LƯƠNG THỊ MÂY	23/01/1993	*****08	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
282	NGUYỄN THỊ MẾN	10/05/1998	*****05	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
283	TRƯỜNG THỊ MINH	27/02/1990	*****81	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
284	NGUYỄN QUANG MINH	24/01/2008	*****48	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
285	TRỊNH THỊ MINH	15/10/1997	*****68	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
286	LANG VI MINH	04/11/1987	*****35	Xã Lượng Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
287	CAO VĂN MINH	16/05/1997	*****51	Phường Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
288	PHAN VĂN MINH	25/09/2007	*****80	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
289	HỒ VIỆT MỪNG	05/01/2000	*****93	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
290	GIÀ Y MỸ	01/01/1990	*****58	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
291	NGUYỄN THỊ NAM	21/09/1968	*****13	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
292	NGUYỄN DUY NAM	10/01/2008	*****49	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
293	TRẦN ĐẶNG KHÁNH NAM	30/09/2007	*****53	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
294	LÊ VĂN NAM	23/09/1992	*****00	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
295	HOÀNG VĂN NAM	24/10/1990	*****70	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B2	
296	VŨ Y NÊN	29/06/1999	*****46	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
297	LÀU Y NO	10/11/2007	*****90	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
298	LÔ THỊ NỘI	04/04/2001	*****89	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
299	ĐÀO THỊ THÚY NGA	06/11/1981	*****80	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
300	VÕ THỊ NGA	18/04/1982	*****89	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
301	TRẦN THỊ NGA	21/10/1986	*****34	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
302	NGUYỄN THỊ NGA	12/12/1977	*****64	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
303	VI THỊ NGÂN	22/05/1979	*****52	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
304	NGUYỄN THỊ NGÂN	26/01/1986	*****81	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
305	TRƯỜNG THỊ NGÂN	18/10/2007	*****51	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
306	DƯƠNG THỊ NGỌ	25/02/1978	*****14	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
307	ĐẶNG VĂN TUẤN NGỌC	16/11/2004	*****84	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
308	NGUYỄN THỊ NGỌC	10/03/1992	*****81	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
309	NGUYỄN THỊ NGỌC	04/04/1999	*****39	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
310	TÔ VĂN NGỌC	10/08/1994	*****48	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
311	PHAN NHƯ NGỌC	26/10/1993	*****54	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	C	
312	THĂNG LÊ ANH NGUYỄN	15/08/2002	*****40	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
313	NGUYỄN THỊ NHÂM	02/08/1997	*****67	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
314	LÊ VĂN NHÂM	11/12/1992	*****53	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
315	NGUYỄN THỊ MỸ NHÂN	28/11/1992	*****66	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
316	LÔ VĂN NHẬT	25/08/2007	*****73	Xã Mùng Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
317	ĐẬU MINH NHẬT	29/01/2008	*****53	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
318	TRẦN DUY NHẬT	02/09/1974	*****06	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
319	NGÔ ĐỨC NHẬT	10/05/2008	*****87	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
320	LÊ THỊ HOÀI NHI	08/01/2008	*****24	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
321	LƯU THỊ YẾN NHI	20/08/1999	*****61	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	B	
322	XÔNG Y NHÌA	24/02/2008	*****36	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
323	PHAN BÁ NHUẬN	05/09/1979	*****16	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
324	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	18/09/2004	*****49	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
325	ĐÌNH THỊ NHUNG	03/02/1984	*****20	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
326	TRẦN THỊ TRANG NHUNG	21/04/2007	*****79	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
327	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	08/09/1997	*****09	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
328	LÊ THỊ CẨM NHUNG	16/02/1994	*****01	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B1	
329	LÊ THỊ NHUNG	01/05/1971	*****04	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
330	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	18/04/2007	*****81	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
331	NGUYỄN THỊ NHUNG	08/04/1999	*****07	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
332	NGUYỄN THỊ NHƯ	04/03/1998	*****00	Xã Tuyên Bình, Tỉnh Quảng Trị	x	B	
333	VI THỊ QUỲNH NHƯ	14/06/2007	*****64	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
334	NGUYỄN THỊ OANH	05/05/1998	*****12	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
335	NGUYỄN THỊ OANH	22/09/1983	*****83	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
336	NGUYỄN THỊ KIM OANH	21/03/2008	*****50	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
337	LÊ THỊ OANH	23/09/1999	*****97	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
338	HỒ THỊ KIM OANH	01/09/2003	*****54	Xã Cồn Tiên, Tỉnh Quảng Trị	x		
339	HẠ Y PÀ	03/10/1998	*****93	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
340	MÙA Y PÀ	15/01/1995	*****53	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
341	VŨ BÁ PÓ	27/03/2007	*****37	Xã Trương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
342	TÔ MINH PHÁT	26/08/2005	*****63	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
343	TRỊNH XUÂN PHONG	06/03/1975	*****58	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
344	PHAN VĂN PHONG	15/11/1974	*****87	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	C	
345	NGUYỄN DUY PHÚ	21/06/2007	*****54	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
346	HOÀNG NGỌC PHÚ	27/05/1999	*****61	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x	C	
347	HOÀNG VĂN PHÚC	18/08/1975	*****31	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
348	LÊ THỊ PHÚC	10/06/1993	*****03	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
349	PHAN BÁ PHÚC	21/02/2008	*****36	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
350	VŨ VĂN PHÙNG	23/04/1993	*****64	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
351	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	07/10/1975	*****06	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
352	PHAN THỊ PHƯƠNG	16/04/1989	*****13	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
353	PHẠM THỊ PHƯƠNG	07/08/1993	*****93	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
354	VŨ TRỌNG PHƯƠNG	01/02/1979	*****40	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
355	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	02/02/1999	*****99	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
356	CAO THỊ PHƯỢNG	12/05/1992	*****14	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
357	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	24/12/1994	*****87	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
358	HOÀNG THỊ PHƯỢNG	03/10/1978	*****17	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
359	XÔNG BÁ PHƯƠNG	12/06/2006	*****07	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	x		
360	LÔ VINH QUANG	27/12/2006	*****07	Xã Yên Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	B	
361	NGUYỄN VIỆT QUÂN	16/09/2005	*****88	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
362	TRẦN TRUNG QUÂN	23/12/2007	*****57	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
363	LÊ DOÃN MINH QUÂN	03/05/2008	*****39	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
364	PHAN ĐỨC ANH QUỐC	17/01/2008	*****62	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
365	NGUYỄN CÔNG QUÝ	14/03/1994	*****95	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
366	HOÀNG BẢO QUYÊN	30/06/2007	*****55	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
367	PHAN VĂN QUYÊN	08/09/1986	*****31	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
368	VŨ VĂN QUYÊN	06/06/1979	*****13	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
369	NGUYỄN HOÀNG MINH QUYÊN	10/03/2008	*****67	Xã Cỏ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
370	NGUYỄN HUY QUYẾT	28/02/2004	*****63	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
371	PHAN VĂN QUYẾT	02/10/2002	*****15	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
372	NGŨ THỊ NHƯ QUỲNH	26/10/2007	*****33	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
373	DƯƠNG THỊ NHƯ QUỲNH	25/12/2006	*****33	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
374	ĐẶNG VĂN SANG	03/07/2005	*****98	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	B	
375	TRẦN VĂN SANG	10/02/2007	*****38	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
376	VỖ XUÂN SANG	14/11/2007	*****72	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
377	LẠI QUANG SANG	27/09/2005	*****88	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
378	NGUYỄN VĂN SÁNG	02/04/2004	*****87	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
379	HỒ THỊ SÁU	12/10/1973	*****34	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
380	ĐÀO THỊ SÂM	21/01/1974	*****92	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
381	VÀ BÁ SIA	04/07/2007	*****85	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
382	TRẦN VĂN SINH	02/10/1979	*****60	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
383	LỮ VĂN SINH	01/01/1985	*****49	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
384	NGUYỄN HÀM SƠN	04/11/2004	*****23	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
385	LÊ CẢNH SƠN	15/10/1971	*****73	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	C	
386	LÊ VĂN SƠN	20/06/1964	*****86	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
387	VI VĂN SU	27/09/1990	*****21	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
388	HỒ THỊ SƯƠNG	22/11/2003	*****78	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
389	NGUYỄN VĂN SỬU	17/07/1999	*****47	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
390	KHA MAI TÁ	12/12/1970	*****61	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
391	HÀ HUY TÀI	27/01/2008	*****95	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
392	PHAN ĐÌNH TÁO	26/08/1970	*****85	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B A.03	
393	HÀ THỊ TÂM	26/08/1984	*****79	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
394	NGUYỄN THỊ TÂM	10/10/1977	*****89	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
395	ĐẶNG ĐÌNH TÂM	27/02/2007	*****24	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
396	TRẦN THỊ TÂN	10/12/1990	*****97	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
397	NGUYỄN TRỌNG TÂN	08/08/2006	*****03	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
398	ĐẬU ĐÌNH TIẾN	09/01/2006	*****05	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
399	TRẦN NGỌC TIẾN	29/10/1988	*****29	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	Cm	
400	HỒ VĂN TIẾN	06/06/1987	*****41	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
401	TRỊNH THỊ TÌNH	28/01/1979	*****93	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
402	TRẦN THỊ TÌNH	06/10/1979	*****62	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
403	BIỆN VĂN TỈNH	22/11/2007	*****11	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
404	LÒ THỊ TÍNH	15/01/1988	*****31	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
405	TRẦN ĐÌNH TÍNH	29/11/2005	*****59	Phường Trần Phú, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
406	NGUYỄN THỊ TỊNH	18/12/1980	*****45	Xã Thiên Cảm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B2	
407	NGUYỄN HỮU TOẠI	07/01/1996	*****10	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
408	PHẠM VĂN TOÀN	18/01/1993	*****68	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
409	XÔNG BÁ TU	05/05/2003	*****22	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
410	NGUYỄN THỊ TÚ	15/02/1985	*****71	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
411	HÀ VĂN TÚ	24/11/1983	*****20	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
412	KHUƠNG VĂN TÚ	11/05/2006	*****80	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
413	VÕ VĂN TÚ	10/10/1989	*****58	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
414	LÊ ANH TÚ	24/06/2007	*****05	Xã Sơn Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
415	BÙI VĂN TÚ	10/06/1984	*****99	Xã Cỏ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
416	LÊ ANH TUẤN	24/06/2007	*****47	Xã Sơn Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
417	VÕ ANH TUẤN	10/02/2008	*****05	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
418	TÔ VĂN TUẤN	15/02/1992	*****77	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
419	CHU ANH TUẤN	02/04/2000	*****88	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
420	NGUYỄN ANH TUẤN	17/12/1994	*****95	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
421	VÕ THANH TUẤN	16/11/1994	*****27	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	D2	
422	PHẠM QUỐC TUẤN	18/01/2008	*****49	Xã Cỏ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
423	TRẦN QUỐC TUẤN	08/12/2003	*****56	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
424	PHAN ANH TUẤN	06/10/2006	*****41	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
425	PHÙNG ANH TUẤN	15/08/1995	*****86	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
426	NGÔ ANH TUẤN	02/03/2006	*****77	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
427	BẠCH VĂN TUẤN	05/05/1971	*****02	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
428	BÙI ĐÌNH TÙNG	11/07/2003	*****30	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
429	LÊ VĂN TÙNG	17/03/1972	*****32	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1 B2	
430	XÔNG BÁ TÙNG	11/11/2004	*****71	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
431	TRẦN VĂN TÙNG	30/07/1978	*****59	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	C	
432	ĐẶNG VĂN TUYỀN	03/11/1993	*****73	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
433	NGUYỄN THỊ TUYỀN	25/05/1987	*****56	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
434	NGUYỄN THỊ TUYẾT	25/02/2006	*****07	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
435	TRẦN THỊ TUYẾT	28/12/1980	*****22	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
436	MOONG VĂN TỰ	11/11/2007	*****86	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
437	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	26/08/1980	*****42	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x	E	
438	MẠC TRẦN TÝ	26/07/2006	*****49	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
439	MOONG VĂN THẢI	22/02/2003	*****98	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
440	PHẠM NHẬT THANH	22/02/2008	*****43	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
441	HOÀNG THỊ THANH	17/02/1982	*****96	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
442	NGUYỄN VIẾT THANH	29/10/1968	*****28	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B2	
443	NGUYỄN VĂN THANH	08/09/1984	*****32	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
444	VÕ THỊ THÀNH	05/05/2007	*****38	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
445	NGUYỄN VĂN THÀNH	15/09/1996	*****61	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
446	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	24/04/2008	*****43	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
447	LÊ THỊ THÀNH	09/09/1968	*****49	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
448	PHẠM XUÂN THAO	17/12/1995	*****94	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
449	NGUYỄN THỊ THAO	04/02/1988	*****74	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
450	NGUYỄN THỊ THẢO	22/08/1995	*****05	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
451	LÔ THỊ THẢO	08/12/1988	*****46	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
452	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	26/12/2007	*****65	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
453	HOÀNG THỊ THẢO	22/02/1987	*****99	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
454	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	15/12/2007	*****16	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
455	HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	05/09/1998	*****97	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
456	NGUYỄN THỊ THẢO	07/07/1998	*****71	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
457	NGUYỄN THỊ THẢO	05/01/2008	*****19	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
458	NGUYỄN THỊ THẢO	07/08/1995	*****74	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
459	NGUYỄN THỊ THU THẢO	14/04/2008	*****67	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
460	HÀ THỊ THẢO	03/02/2005	*****26	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
461	HOÀNG THỊ THẨM	08/08/1981	*****71	Xã Thành Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
462	NGUYỄN VĂN THẮNG	03/11/1992	*****80	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
463	NGUYỄN THỊ THẮNG	23/08/1989	*****30	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
464	PHẠM XUÂN THẮNG	13/03/1991	*****41	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
465	NGUYỄN THỊ THẮNG	05/12/1967	*****46	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
466	BÙI CHIẾN THẮNG	02/03/1987	*****52	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B11	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
467	TRẦN HẬU THẮNG	28/01/1984	*****65	Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B2	
468	NGUYỄN VIỆT THẮNG	20/02/2004	*****76	Xã Xuân Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
469	NGUYỄN VĂN THẮNG	08/08/1972	*****67	Xã Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x	C1	
470	ĐIỀN MẠNH THẮNG	02/12/2007	*****75	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
471	NGÔ QUYẾT THẮNG	20/08/1996	*****27	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B2	
472	NGUYỄN THỊ THẨM	23/11/1996	*****46	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
473	NGUYỄN THỊ THẾ	07/05/1978	*****75	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
474	CỤT THỊ THIÊM	20/06/2006	*****18	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
475	LÊ VĂN THIỆN	14/07/2005	*****07	Xã Quý Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
476	VÕ THỊ THIỆN	13/02/2003	*****62	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
477	LÊ VĂN THIỆN	28/05/2003	*****09	Phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh	x		
478	LÊ VĂN THIỆN	09/04/1982	*****09	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	E FC	
479	NGUYỄN VĨNH THIẾT	10/02/1975	*****72	Xã Vinh Lộc, Thành phố Huế	x		
480	NGÔ THỊ THIẾT	12/08/1976	*****59	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
481	VÀ PÓ THÒ	02/03/2008	*****44	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
482	DƯƠNG TRỌNG THỌ	07/12/1988	*****67	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	B	
483	CAO THỊ THOA	01/04/2007	*****41	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
484	TRỊNH THỊ THÔNG	14/05/1980	*****04	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
485	NGUYỄN THỊ THÔNG	20/07/1991	*****16	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
486	BÙI VĂN THÔNG	12/03/2006	*****48	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
487	THÁI VĂN THÔNG	05/01/1992	*****49	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	C	
488	HÀ VĂN THỜI	18/10/2007	*****17	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		
489	PHAN THỊ THU	20/11/1974	*****28	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
490	ĐẶNG THỊ THU	23/11/1977	*****74	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
491	NGUYỄN THỊ THU	20/10/1972	*****18	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
492	TRẦN THỊ THUẬN	20/06/1985	*****93	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
493	DƯƠNG VĂN THUẬN	14/02/1992	*****72	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
494	ĐẶNG THỊ THANH THÙY	06/12/2007	*****92	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
495	NGUYỄN THỊ THỦY	21/05/1985	*****76	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
496	TRƯƠNG THỊ THỦY	25/11/1989	*****66	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
497	ĐÀO THỊ THỦY	21/11/1984	*****96	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
498	TRẦN THỊ THỦY	06/12/1985	*****51	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
499	LÊ SỸ THỦY	21/03/1987	*****77	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	C	
500	LÊ VĂN THỦY	23/07/2007	*****49	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
501	TRẦN THỊ THÚY	10/08/2006	*****61	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
502	NGUYỄN THỊ THÚY	18/09/1983	*****40	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
503	TRẦN THỊ THÚY	01/05/1981	*****08	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
504	HỒ THỊ THÚY	06/01/2008	*****32	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
505	TRỊNH THỊ THÚY	13/06/1996	*****14	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
506	TRƯỜNG THỊ THUYẾT	08/10/1995	*****51	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
507	PHAN QUỐC THUỐC	26/07/1997	*****32	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
508	LÊ THỊ THƯƠNG	22/02/1994	*****40	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
509	VI THỊ THƯƠNG THƯƠNG	07/07/2002	*****61	Xã Yên Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
510	VĂN THỊ HOÀI THƯƠNG	18/07/2007	*****92	Xã Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
511	PHAN THỊ TRÀ	28/11/2007	*****74	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
512	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	24/10/2006	*****32	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
513	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	10/12/1993	*****04	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
514	ĐÌNH THỊ ĐOAN TRANG	11/12/2007	*****66	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
515	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	03/05/2008	*****02	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
516	TRẦN THỊ TRANG	05/02/1996	*****05	Xã Sơn Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
517	HOÀNG THỊ TRANG	25/10/1993	*****87	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
518	LO THỊ QUỲNH TRANG	12/03/2006	*****39	Xã Mường Chọng, Tỉnh Nghệ An	x		
519	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG	01/06/2005	*****58	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
520	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	25/09/2007	*****73	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
521	NGUYỄN THỊ TRÂM	14/03/1989	*****88	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
522	ĐÀO THỊ TRÂM	19/02/1995	*****06	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
523	HÀ THỊ TRÂM	05/06/2006	*****12	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
524	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	29/04/2008	*****91	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
525	TRẦN ĐÌNH TRÍ	19/02/1984	*****68	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
526	LÀU BÁ TRÔNG	04/03/2007	*****38	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
527	TRẦN ANH TRUNG	15/04/2008	*****42	Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
528	NGUYỄN HỮU TRUNG	20/08/2005	*****34	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
529	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	03/11/1996	*****77	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
530	TRẦN VĂN TRƯỜNG	11/10/1987	*****83	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
531	NGUYỄN PHI TRƯỜNG	05/11/2000	*****38	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
532	PHẠM VĂN TRƯỜNG	27/05/2004	*****34	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
533	VI VĂN UY	20/07/1982	*****75	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
534	NGUYỄN QUANG UYÊN	01/05/1985	*****94	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
535	XÔNG BÁ VÀ	12/06/2005	*****81	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
536	XÔNG Y VÀ	03/06/1989	*****84	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
537	LÊ THỊ MỸ VÂN	23/02/2007	*****10	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
538	NGUYỄN THỊ VÂN	27/12/1970	*****27	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
539	HOÀNG THỊ VÂN	21/01/1993	*****01	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
540	PHẠM THỊ VÂN	25/01/1995	*****60	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
541	LÊ THỊ VÂN	20/10/1968	*****23	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
542	VŨ THỊ YẾN VI	08/02/2008	*****42	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
543	TRẦN ĐÌNH QUỐC VIỆT	01/03/2008	*****11	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
544	NGUYỄN ANH VIỆT	30/04/2008	*****31	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
545	TRẦN THỊ VINH	10/08/1981	*****27	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
546	NGUYỄN THỊ VINH	19/01/1979	*****05	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
547	THÁI ĐĂNG VINH	05/05/2007	*****86	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
548	VŨ BÁ VINH	20/10/2006	*****50	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
549	NGUYỄN THỊ VĨNH	19/02/1985	*****77	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
550	LÊ TUẤN VŨ	15/09/2005	*****44	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
551	NGUYỄN HÀM VƯƠNG	15/04/2008	*****66	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
552	LÊ BÁ VƯƠNG	24/12/1981	*****35	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
553	PHAN THỊ KHÁNH VY	30/09/2007	*****80	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
554	VÀ Y XÊ	12/01/1985	*****74	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
555	MÙA Y XÊ	15/08/1987	*****27	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
556	HỒ BÁ XÊNH	29/05/2007	*****98	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
557	XÔNG BÁ XÊNH	16/07/1994	*****80	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
558	LÀU BÁ XỐ	01/05/2007	*****70	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
559	BÙI THỊ XUÂN	14/02/1976	*****25	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
560	NGUYỄN THỊ XUÂN	05/06/1979	*****36	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
561	TRẦN THỊ XUÂN	10/08/1974	*****60	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
562	LÊ THỊ XUYẾN	25/11/1990	*****67	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
563	VI THỊ XUYẾN	11/10/2004	*****65	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
564	PHAN LỆ Ý	23/09/2005	*****53	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
565	LÊ THỊ YÊN	09/10/1983	*****54	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
566	NGUYỄN VIẾT YÊN	04/10/1988	*****61	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
567	TRẦN THỊ YẾN	20/11/1991	*****49	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
568	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	21/04/2007	*****81	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
569	HOÀNG THỊ YẾN	09/03/1998	*****30	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
570	PHAN THỊ HẢI YẾN	13/04/2008	*****78	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
571	LÊ VĂN VIỆT	10/01/1983	*****79	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		